**TUẦN 8**

*Thứ hai ngày tháng năm 20*

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 15: GẶT CHỮ TRÊN NON (3 tiết)**

**TIẾT 1: ĐỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài thơ, biết yêu quý bạn bè, biết hòa quyện, thống nhất trong tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi: *Hái hoa dân chủ* để khởi động bài học.  - GV YC HS quan sát tranh minh họa và trả lời câu hỏi:  + Bức tranh vẽ gì?  - Dẫn vào bài | - HS tham gia trò chơi  - HS trả lời theo ý hiểu  - Lắng nghe | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: Đọc đúng và diễn cảm bài thơ Gặt chữ trên non. Biết nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện cảm xúc suy nghĩ của bạn nhỏ  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 2 đoạn  - GV gọi 2 HS đọc nối tiếp bài thơ.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *bóng núi, la đà, tán lau, …*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  Em đi tìm cái chữ /  Vượt suối /lại băng rừng/  Đường xa/ chân có mỏi/  Chữ vẫn gùi trên lưng // | | - HS lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 2 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, nghỉ theo nhịp thơ, từng khổ thơ theo cảm xúc của tác giả.  - Mời 2 HS đọc nối tiếp các khổ thơ.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm đôi (mỗi học sinh đọc 1 khổ thơ và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 2 HS đọc nối tiếp các khổ thơ.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm 2.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Nhận biết được diễn biến cảm xúc của bạn nhỏ trên đường đi học, gắn với thời gian, không gian (địa điểm) cụ thể; nêu những cảm xúc suy nghĩ của bạn nhỏ khi đi học (đi tìm cái chữ).  + Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Trẻ em ở miền núi phải trải qua rất nhiều khó khăn để được đến lớp; được đi học là niềm vui, niềm mong ước của các bạn.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. YC HS hoạt động nhóm 4 và trả lời các câu hỏi.  + Câu 1: Bài thơ viết về các bạn nhỏ ở đâu?  Những cảnh vật nào giúp em biết điều đó?  + Câu 2: Những chi tiết nào cho thấy việc đi học của các bạn nhỏ ở vùng cao rất vất vả?  + Câu 3: Trên đường đi học Bạn nhỏ nghe thấy những âm thanh nào?  Theo em những âm thanh đó đem lại cảm xúc gì cho bạn nhỏ?  + Câu 4: Theo em hai dòng thơ “*Đường xa chân có mỏi/ Chữ vẫn gùi trên lưng”* thể hiện điều gì?  + Câu 5: Em thích hình ảnh thơ nào nhất? Vì sao?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV giải thích thêm về những hình ảnh đẹp trong bài thơ.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: **Trẻ em ở miền núi phải trải qua rất nhiều khó khăn để được đến lớp; được đi học là niềm vui, niềm mong ước của các bạn.** | | - HS hoạt động nhóm 4 và trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Bài thơ viết về các bạn nhỏ ở miền núi.  + Những cảnh vật giúp em biết điều đó là cảnh: núi, thung lũng, suối, rừng, nương ngàn, đồi.  + Những chi tiết cho thấy việc đi học của các bạn nhỏ vùng cao vất vả là: vượt suối, băng rừng, đường xa, lớp học ngang lưng đồi gạch chữ trên đỉnh trời.  + Tiếng trống rung vách đá, gió đưa theo tiếng sáo.  + Những âm thanh mà bạn nhỏ nghe thấy như tiếng trống, tiếng sáo, đều là những âm thanh thể hiện nhịp sống thanh bình ở vùng cao. Những âm thanh ấy đem lại cảm xúc vui vẻ, hào hứng, phấn khởi,... cho bạn nhỏ.  + Hai dòng thơ thể hiện quyết tâm đi học của bạn nhỏ, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn gian khổ trên đường đi học (đường xa, chân mỏi) nhưng vẫn không nản lòng, vẫn vui, vẫn rất hào hứng với việc học tập của mình (qua hình ảnh chữ vẫn gùi trên lưng).  - 2-3 HS nêu ý kiến của mình  - HS lắng nghe, nhận xét, góp ý và bổ sung đáp án  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Học thuộc lòng.**  - GV Hướng dẫn HS học thuộc lòng bài thơ  + Mời HS đọc thuộc lòng cá nhân.  + Mời HS đọc thuộc lòng theo nhóm 2.  + Mời HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ.  + Mời HS đọc thuộc lòng trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS tham gia đọc thuộc lòng bài thơ.  + HS đọc thuộc lòng cá nhân.  + HS đọc thuộc lòng theo nhóm 2.  + HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ.  + 2-3 HS đọc thuộc lòng trước lớp. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về các bạn học sinh vùng núi và cố gắng vượt qua nhiều khó khăn để đi học.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi: *Truyền điện* để học sinh thi đọc thuộc lòng bài thơ.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng.  - Lắng nghe | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**TOÁN**

**Bài 17: YẾN, TẠ, TẤN (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết được các đơn vị đo khối lượng: yến, tạ, tấn và quan hệ giữa các đơn vị đó với ki-lô-gam.

- Thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động  + Câu 1: Kể tên các đơn vị đo khối lượng đã được học?  + Câu 2: 1kg = … g  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  - Ki-lô-gam, gam.  + 1kg = 1000 g  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá**  - Mục tiêu:  - Nhận biết được các đơn vị đo khối lượng: yến, tạ, tấn và quan hệ giữa các đơn vị đó với ki-lô-gam.  - Thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản.  - Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng.  - Cách tiến hành: | |
| - GV và HS cùng tìm hiểu tình huống trong khám phá.  - Tranh vẽ gì?  - Các bạn trong tranh đang làm gì?  - Các bạn đã tìm ra loài động vật nào nặng nhất thế giới?  - GV giới thiệu thêm 1 số loài động vật nặng nhất thế giới như: Voi Châu Phi nặng từ 3-6 tấn, Tê giác trắng nặng tới 3538kg, Hà mã nặng khoảng 401kg, …  - Bạn nữ thắc mắc điều gì vậy?  - Gv cho HS trả lời phỏng đoán về câu hỏi của bạn nữ.  - Trong cuộc nói chuyện của các bạn em thấy xuất hiện đơn vị đo khối lượng mới. Đó là đơn vị nào?  - GV giới thiệu các đơn vị lớn hơn ki-lô-gam là: tấn, tạ, yến.  - Gv giới thiệu cho HS mối liên hệ giữa các đơn vị đo khối lượng: ki-lô-gam, yến, tạ, tấn.  - GV cùng HS về cách người ta sử dụng các đơn vị đo khối lượng này trong thực tế  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tìm hiểu tình huống  + 1 HS trả lời  + Các bạn đang tìm kiếm thông tin về những loài động vật nặng nhất thế giới  + Đó là cá voi xanh, con nặng nhất có thể lên tới 190 tấn.  - Lắng nghe  + Bạn nữ thắc mắc: 190 tấn có lớn hơn 190kg không nhỉ?  - HS trả lời phỏng đoán  - HS trả lời: tấn  - Lắng nghe, quan sát  - Lắng nghe, quan sát  - HS đọc nhiều lần về mối liên hệ giữa các đơn vị đo khối lượng  - HS lấy thêm ví dụ về sử dụng các đơn vị đo khối lượng trong thực tế |
| **3. Luyện tập**  - Mục tiêu:  - Thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản.  **-** Biết chuyển đổi và tính toán với các số đo khối lượng  - Cách tiến hành: | |
| \*Bài 1: Chọn số cân nặng thích hợp với mỗi con vật (Trò chơi tiếp sức)  - Nhận xét, tuyên dương HS  \* Bài 2: Số? (Làm việc cá nhân)  Chuyển đổi và tính toán với các số đo khối lượng  - GV HD HS làm bài  - GV phát phiếu bài tập và yêu cầu HS làm bài cá nhân  - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - Nhận xét, tuyên dương HS  \*Bài 3: Tính (Làm việc cá nhân) Tính toán với các số đo khối lượng  - Nhận xét, tuyên dương HS  \* Bài 4: Chọn câu trả lời đúng (Làm việc cá nhân) Ước lượng các kết quả đo lường và làm tròn trong một số trường hợp đơn giản  - Nhận xét, tuyên dương HS | - 1 HS đọc yêu cầu bài  - 1 HS nêu yêu cầu bài  - HS nhận phiếu và làm bài tập, 3 HS làm phiếu to  - HS đổi vở soát nhận xét.  - Nhận xét bài làm trên phiếu to  a. 2 yến = 20kg 20kg = 2 yến  b. 3 tạ = 300kg 300kg = 3 tạ  4 tạ = 40 yến 40 yến = 4 tạ  c. 2 tấn = 2000kg 2 000kg = 2 tấn  3 tấn = 30 tạ 30 tạ = 3 tấn  - 1 HS nêu yêu cầu bài  - HS làm bài vào vở, 2 HS làm bảng phụ  - HS đổi vở soát nhận xét.  - Nhận xét bài làm trên bảng phụ  a. 45 tấn – 18 tấn = 27 tấn  b. 17 tạ + 36 tạ = 53 tạ  c. 25 yến x 4 = 100 yến  d. 138 tấn : 3 = 46 tấn  - 1 HS nêu yêu cầu bài  - HS phân tích bài toán  Đáp án đúng là B  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết số liền trước, số liều sau, đọc số, viết số...  - Ví dụ: GV đưa ra các đồ vật và con vật cho HS ước lượng về khối lượng của đồ vật hoặc con vật đó.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .....................................................................................................................................................  ..................................................................................................................................................... | |

**KHOA HỌC**

**BÀI 8 : NGUỒN SÁNG VÀ SỰ TRUYỀN ÁNH SÁNG**

***(Tiết 2)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Nêu được vi dụ về các vật phát sáng và các vật được chiếu sáng . Nêu được cách làm và thực hiện được thí nghiệm tìm hiểu về sự truyền thẳng của ánh sáng : về vật choánh sáng truyền qua và vật cần ánh sáng .

-Vận dụng được kiến thức về tinh chất cho ánh sáng truyền qua hay không cho ánh sáng truyền qua của các vật để giải thích được một số hiện tượng tự nhiên và ứng dụng thực tế .

-Thực hiện được thí nghiệm để tìm hiểu nguyên nhân có bóng của vật và sự thay đổi của bóng khi vị trí của vật hoặc của nguồn sáng thay đổi .

-Vận dụng được trong thực tế ở mức độ đơn giản kiến thức về bóng của sự vật

**3.Năng lực chung:**Tự chủ vào giao tiếp và hợp tác

**3. Phẩm chất:** : Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

\* Tích hợp Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên:** Các hình trong bài 8 SGK , phiếu học tập , các vật dụng thí nghiệm : tập vở , tấm kính ( hoặc tấm mi –ca ) trong suốt ,tấm kính trong mờ , ba miếng bìa cứng kích thước , dây mềm , đất nặn , đèn pin

**2. Đối với học sinh:** SGK,VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động:**  **a. Mục tiêu:**Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về sự truyền của ánh sáng trong không khí . | |
| **b. Cách tiến hành:** GV đặt câu hỏi  Ánh sáng truyền đi như thế nào trong không khí ( theo đường thẳng , đường vòng ,đường dích dắt ). GV có thể chiếu hình để HS quan sát và trả lời câu hỏi .  GV nhận xét chung và dẫn dắt HS vào tiết 2 của bài | HS trả lời và nhận xét lẫn nhau  HS trả lời : Ánh sáng truyền đi trong không khí theo đường thẳng . |
| **2. Khám phá:**  **Hoạt động 1:Thực hành thí nghiệm khám phá sự truyền thẳng của ánh sáng**  **a.Mục tiêu:** HS thực hiện thí nghiệm khám phá sự truyền theo đường thẳng của ánh sáng . | |
| **b. Cách tiến hành:**  **-**GV tổ chức cho HS thực hiện thí nghiệm như nội dung hướng dẫn trong SGK tr37  - GV yêu cầu HS quan sát thí nghiệm và trả lời các câu hỏi :  + Vì sao khi 3 lỗ tròn thẳng hàng , ta thấy có vạch sáng trên tường ?  + Vì sao không thấy vạch sáng trên tường khi tấm bìa giữa bị lệch sang một bên ?  + Chúng ta có thể kết luận gì về đường truyền của ánh sáng ?  - GV nhận xét và dẫn dắt HS rút ra kết luận: Ánh sáng truyền trong không khí theo đường thẳng . | HS quan sát thí nghiệm và trả lời các câu hỏi :  +Khi 3 lỗ tròn thẳng hàng , ta thấy có vạch sáng trên tường Vì ánh sáng truyền theo đường thẳng  + Chúng ta có thể kết luận  Ánh sáng truyền theo đường thẳng  HS trả lời và nhận xét lẫn nhau .  HS rút ra kết luận : Ánh sáng truyền trong không khí theo đường thẳng . |
| **Hoạt động 2:Tìm hiểu sự tạo thành bóng của vật , hình dạng và kích thước của bóng**  **a. Mục tiêu:**HS thực hiện được thí nghiệm để tìm hiểu nguyên nhân tạo ra bóng của vật và sự thay đổi kích thước ,hình dạng của bóng khi vị trí của vật hoặc của nguồn sáng thay đổi | |
| **b. Cách tiến hành:**  -GV tổ chức cho HS thực hiện thí nghiệm theo nội dung mô tả ở hình 7 SGK tr38  - HSthực hành quan sát thí nghiệm để trả lời các câu hỏi :  + Em nhìn thây gì trên tấm bìa khi có hộp bút giữa tấm bìa và đèn pin ? Vì sao ?  + Hình dạng và kích thước bóng của hộp bút trên tấm bìa thay đổi như thế nào khi di chuyển đen pin hoặc hộp bút ra xa và lại gần tấm bìa ?  + Em rút ra kết luận gì về sự thay đổi của bóng khi vị trí của vật hoặc nguồn sáng thay đổi ?  - HS trả lời và nhận xét lẫn nhau . GV nhận xét và dẫn dắt HS rút ra kết luận(SGK) | HS thực hiện thí nghiệm theo nội dung mô tả ở hình 7 SGK tr38  HS tả lời :  + Em nhìn thây bóng của hộp bút trên tấm bìa khi có hộp bút giữa tấm bìa và đèn pin . Vì đèn pin chiếu sáng lên hộp bút và in bóng hộp bút lên tấm bìa  Hình dạng và kích thước bóng của hộp bút thay đổi trên tấm bìa khi di chuyển đen pin xa thì hình hộp bút nhỏ ,di chuyển đèn pin lại gần thì hình hộp bút trên tấm bìa to  HS rút ra KL như SGK |
| **3. Luyện tập thực hành**  **Hoạt động 3: Đố bạn**  **a. Mục tiêu:**HS vận dụng kiến thức về bóng của vật để giải thích được hiện tượng trong thực tiễn đởi sống | |
| **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS qan sát hình 8a , 8b và thảo luận nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ : Xác định hướng chiếu của mặt trời đến cây trong hình  -GV hỏi HS để tránh nắng em nên chọn đứng ở vị trí nào ?  - HS thực hiện nhiệm vụ và trả lời câu hỏi –GV và HS nhận xét .  \* Tích hợp Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả  - HD hs sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả | -HS qan sát hình 8a , 8b và thảo luận nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ : Xác định hướng chiếu của mặt trời đến cây trong hình.  +HS trả lời : để tránh nắng em nên chọn đứng ở vị trí bóng cây  Nêu cách tiết kiệm năng lượng mà em biết. |
| **4. Vận dụng :**  **Hoạt động 4 : Trò chơi : Tạo bóng bằng tay**  **a. Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức về bóng của vật để tạo hình các con vật theo khả năng của bản thân | |
| **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS thực hiện trò chơi : Dùng hai bàn tay tạo bóng trên tường như trong hình 9a ,b,c và đoán đó là con vật gì  **-** GV dẫn dắt HS rút ra từ khóa : Vật phát sáng – vật được chiếu sáng – vật cản ánh sáng –truyền thẳng – bóng của vật - nguồn sáng | - HS thực hiện trò chơi  HS trả lời : Vì hai bàn tay tạo hình giống các con vật… |
| **Hoạt động nối tiếp sau bài học**  - GV yêu cầu HS về nhà tìm hiểu vai trò của ánh sáng đối với sự sống chuẩn bị cho tiết sau. | Hs thực hiện nhiệm vụ |

**LSĐL**

**BÀI 5: ĐỀN HÙNG VÀ LỄ GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.1. Năng lực đặc thù**

*Năng lực lịch sử và địa lý:*

- Xác định được vị trí địa lý của khu di tích Đền Hùng trên bản đồ hoặc lược đồ; thời gian địa điểm tổ chức lễ giỗ Tổ Hùng Vương hiện nay.

- Đọc sơ đồ khu di tích, xác định được một số công trình kiến trúc chính trong khu di tích Đền Hùng.

**2. Năng lực chung**

*- Tự chủ và tự học* .*Giao tiếp và hợp tác*. *Giải quyết vấn đề và sáng tạo*

**3. Phẩm chất**

*Yêu nước:* Yêu quê hương và tự hào về lịch sử quê hương, đất nước.

*Chăm chỉ*: Hoàn thành nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

*Trách nhiệm*: Có trách nhiệm với bản thân, với tập thể, với quê hương đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Lược hành chính tỉnh Phú Thọ

- Tranh ảnh, sơ đồ có liên quan đến bài học.

- Trò chơi Rung chuông vàng (thiết kế PowerPoint) - HS: bảng con và dụng cụ viết, xóa bảng.

- Máy tính, máy chiếu hoặc tivi (nếu có).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: Trò chơi Rung chuông vàng**  a. Mục tiêu:  - Kết nối được kiến thức của học sinh với nội dung kiến thức trong bài  - Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS.  b. Cách tiến hành  - Cho HS chơi TC Rung chuông vàng. *(Hệ thống câu hỏi ở phần phụ lục)*  [- GV](https://vndoc.com/goto?q=aHR0cHM6Ly93d3cueW91dHViZS5jb20vd2F0Y2g/dj10MWtEdlFmYWtmVQ==) cho HS xem video toàn cảnh về Đền Hùng và dẫn dắt HS vào bài học:  <https://www.youtube.com/watch?v=G3DPz4zGztQ>  **2. Khám phá**  **2.1. Khu di tích Đền Hùng**  **Hoạt động 1: *Xác định******vị trí địa lí của khu di tích Đền Hùng***  **a. Mục tiêu:***Thông qua hoạt động, HS:*  *- Xác định được vị trí địa lí khu di tích Đền Hùng trên lược đồ; thời gian địa điểm tổ chức lễ giỗ Tổ Hùng Vương hiện nay.*  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu 1 HS đọc to, cả lớp đọc thầm thông tin trong SGK.  + GV giới thiệu lược đồ hành chính tỉnh Phú Thọ.  - Tổ chức cho HS cả lớp thảo luận nhóm đôi (2HS/nhóm) theo nhiệm vụ sau: *Đọc thông tin, quan sát hình 1 và thực hiện yêu cầu:*  *+ Xác định vị trí của khu di tích Đền Hùng trên lược đồ.*  *+ Khu di tích Đền Hùng nằm trên địa bàn của các huyện, thành phố nào?*  *+ Xác định thời gian, địa điểm tổ chức lễ giỗ Tổ Hùng Vương hiện nay.*  - GV mời đại diện một nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác bổ sung.  - GV nhận xét, bổ sung, chuẩn hóa nội dung.  **Hoạt động 2:** ***Xác định một số công trình kiến trúc chính trong khu di tích đền Hùng***  **a. Mục tiêu:** *Thông qua hoạt động, HS đọc được sơ đồ khu di tích, xác định được một số công trình kiến trúc chính trong khu di tích đền Hùng.*  **b. Cách tiến hành**  - GV cho HS thảo luận nhóm 4, thời gian 2 phút: *Quan sát hình 2: Sơ đồ khu di tích Đề Hùng.* *Xác định một số công trình kiến trúc chính trong khu di tích Đền Hùng.*  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm làm cùng nội dung nhận xét, bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và chốt nội dung.  - Cho HS xem video giới thiệu một số công trình kiến trúc chính trong khu di tích Đền Hùng.  <https://www.youtube.com/watch?v=j4xks4i8_IM>  **4. Vận dụng.**  \* **Mục tiêu:**  *+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.*  *+ Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào* thực tiễn  **\* Cách tiến hành:**  - Gv y/c hs lựa chọn một trong hai nhiệm vụ dưới đây (thực hiện ở nhà và trình bày vào tiết học sau):  1. Thi kể các công trình kiến trúc trong Đền Hùng  + Nhận xét, tuyên dương học sinh.   1. **Củng cố, dặn dò**   - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. GV: *Ngày 6/12/2012, UNESCO đã công nhận “Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương” là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại*  + Hoàn thành bài tập phần Vận dụng. | - HS tham gia chơi trò chơi Rung chuông vàng.  - HS đọc thông tin, quan sát lược đồ.  - HS quan sát  - HS thảo luận nhóm (3 phút)  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung  *+ HS chỉ vị trí của khu di tích Đền Hùng trên lược đồ.*  *+ Khu di tích lịch sử Đền Hùng nằm trên địa bàn thành phố Việt Trì, huyện Lâm Thao và huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.*  *+ Một số công trình kiến trúc chính trong khu di tích Đền Hùng:*  *Cổng Đền Hùng, đền Hạ, chùa Thiên Quang, đền Trung, đền Thượng, lăng Vua Hùng, Giếng cổ, đền Giếng, đền Tổ Mẫu Âu Cơ.*  - HS thi kể  - Lớp nhận xét, bổ sung.  HS nhắc lại nội dung chính của bài.  - Lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

...................................................................................................................................................

....................................................................................................................................................

*Thứ ba ngày tháng năm 20*

**Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Bài: CÁCH DÙNG VÀ CÔNG DỤNG CỦA TỪ ĐIỂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết cách dùng từ điển và nắm được các công dụng của từ điển.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng dùng từ điển, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi: **Truyền điện** để khởi động bài học.  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Biết cách dùng từ điển và thực hành sử dụng từ điển.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **\* Tìm hiểu về từ điển.**  Bài 1: Đọc hướng dẫn và thực hành sử dụng từ điển  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:  - Giáo viên yêu cầu 1-2 HS đọc hướng dẫn các bước sử dụng từ điển ( 4 bước)  - GV nhận xét kết luận | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - 1-2 HS đọc hướng dẫn các bước sử dụng từ điển  - HS lắng nghe |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Biết cách dùng từ điển và nắm được các công dụng của từ điển.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 2.** Dựa vào các bước tìm nghĩa của từ theo ví dụ, tìm nhanh nghĩa của các từ: *cao ngất, cheo leo, hoang vu* trong từ điển.  - YC HS đọc thầm 4 bước tìm nghĩa của từ bình minh trong sách.  + Có mấy bước để tìm ra nghĩa của từ *Bình minh*?  + Hãy nêu các bước để tìm ra nghĩa của từ *Bình minh*?  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.  **Bài 3. Những ý nào dưới đây nêu đúng công dụng của từ điển**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc theo nhóm 2  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS đọc yêu cầu bài  - HS đọc thầm theo yêu cầu  - Có 4 bước để tìm ra nghĩa của từ *Bình minh*  + *cao ngất:* cao đến quá tầm  *+ cheo leo:* mắt cao và không có chỗ bấu víu gây cảm giác nguy hiểm dễ bị rơi ngã.  *+ hoang vu:* ở trạng thái bỏ không để cho cây cỏ mọc tự nhiên chưa hề có tác động của con người.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - Các nhóm tiến hành thảo luận và đưa ra đáp án về công dụng của từ điển.  + Đáp án đúng là:    - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**ĐẠO ĐỨC**

**BÀI 2: EM THỂ HIỆN SỰ CẢM THÔNG, GIÚP ĐỠ NGƯỜI GẶP KHÓ KHĂN (tiết2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*1. Năng lực đặc thù*

*- Năng lực điều chỉnh hành vi và phát triển bản thân:* Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi; Sẵn sàng giúp đỡ người gặp khó khăn phù hợp với khả năng của bản thân.

*2. Năng lực chung*

*- Tự chủ và tự học.* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo*.*Giao tiếp và hợp tác*:

*3. Phẩm chất*

- Có phần nào đó trách nhiệm trong việc thực hiện giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể trong độ tuổi của mình; Yêu nước, nhân ái, trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm đối với quyền và bổn phận của trẻ em.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK, SGV, SBT *Đạo đức 4* (Bộ cánh diều)

- Các video, clip liên quan đến thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn

- Tranh, hình ảnh về thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn

- Máy chiếu, máy tính,.... *(Nếu có)*

**III. CÁC HOẠT DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Học động của học sinh** |
| **A. Hoạt động mở đầu**  *\* Mục tiêu:*  Thu hút tạo tâm thế trước khi học, khơi gợi cảm xúc đạo đức, khai thác kinh  nghiệm với các chuẩn mực đạo đức để kích thích nhu cầu tìm hiểu trong học tập,  khám phá tri thức.  *\* Cách thực hiện* | |
| - **Khởi động**: GV tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi “ ***Xóng xô*** ”.  - Dẫn vào bài | - HS tham gia trò chơi khởi động  - HS lắng nghe. |
| **B. Hình thành kiến thức**  *\* Mục tiêu*  - Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi; Sẵn sàng giúp đỡ người gặp khó khăn phù hợp với khả năng của bản thân.  - Phát triển được các năng lực cơ bản qua phần khám phá cơ bản sau: Năng lực điều chỉnh hành vi và phát triển bản thân, nêu và giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp và hợp tác nhóm trong quá trình kết hợp kể một số quyền và bổn phận của trẻ em qua phần khám phá.  *\* Cách thực hiện* | |
|  |  |
| **C. Hoạt động Luyện tập**  *\* Mục tiêu*  - Thông qua hoạt động, HS thực hiện được thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người góp khó khăn. Thể hiện thái độ đồng tình hay không đồng tình với các quan  điểm thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người góp khó khăn.  - Qua hoạt động này học sinh phát triển được các năng lực sau: Nêu và giải quyết vấn đề về các quan điểm quyền và bổn phận; Giao tiếp và hợp tác khi hoạt động nhóm thảo luận về thực hiện thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người góp khó khăn phù hợp với lứa tuổi của mình.  *\* Cách tiến hành* | |
| ***Hoạt động 1: Liên tưởng tình huống phù hợp.***  - GV yêu cầu lớp chia thành các nhóm học tập, nói hành động trong SGK và thực hiện các hành động đó như thế nào.  - GV mời đại diện 3 – 5 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  ***\* Kết luận***: Thực tế cuộc sống có rất nhiều tình huống xảy ra bất ngỡ ta có thể dựa vào từng hoàn cảnh, thời điểm sự việc đó để ta có các hành vi cụ thể phù hợp giúp đỡ cảm thông đối với người gặp khó khăn.  ***Hoạt động 2. Quan sát tranh và thảo luận***  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và thảo luận về các hình ảnh diễn ra trong tranh.  - Yêu cầu đại diện các nhóm chia sẻ cành và hướng thảo luận của nhóm mình  + Em hãy đoán xem bạn trong tranh dự định làm gì. Vì sao các bạn lại làm như vậy?  - GV mời đại diện 3 – 5 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  ***\* Kết luận***: Tùy tình huống hoặc nội dung câu chuyện mà ta có các cách giúp đỡ khác nhau. | - Lớp chia thành các nhóm học tập, nói hành động trong SGK và thực hiện các hành động đó như thế nào.  - Đại diện 3 – 5 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến.  - Lắng nghe GV đánh giá, nhận xét.  - HS quan sát tranh và thảo luận về các hình ảnh diễn ra trong tranh.  - HS thảo luận câu hỏi trong SGK.  - Đại diện các nhóm chia sẻ cành và hướng thảo luận của nhóm mình.  + **Tranh 1**, bạn nữ khi thấy bà lão xách đồ khệ nệ nên đang muốn lại giúp.  - **Tranh 2**, bạn Nam đang lo lắng khi thấy bạn học bị sổ mũi.  - Lắng nghe GV đánh giá, nhận xét.  - Nghe GV nhận xét. |
| **D. Hoạt động vận dụng**  *\* Mục tiêu*  Giúp học sinh vận dụng những điều đã học để chia sẻ và thực hiện sẵn sàng cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói và hành động phù hợp với lứa tuổi  Qua hoạt động này phát triển một số năng lực sau: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác.  *\* Cách thực hiện* | |
| ***Hoạt động 1, 2: Chia sẻ về những việc em đã làm để cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn***.  - GV yêu cầu HS thực hiện hoạt động chơi trò chơi “*Chuyền điện*”.  - GV mời 3 - 5 HS phát biểu câu trả lời của mình.  - GV cho HS đọc lời khuyên trong SGK *Đạo đức* trang 23.  - GV giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà thực hiện.  - Nhận xết tiết học. | - HS thực hiện hoạt động chơi trò chơi “*Chuyền điện*”.  - 3 - 5 HS phát biểu câu trả lời của mình.  - HS đọc lời khuyên trong SGK Đạo đức trang 23.  - HS nghe và về nhà thực hiện yêu cầu. |

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 4: MỘT SỐ ĐƠN VỊ ĐO ĐẠI LƯỢNG**

Bài 17: LUYỆN TẬP (T1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết được các đơn vị đo khối lượng: yến, tạ, tấn và quan hệ giữa các đơn vị đó với ki-lô-gam.

- Thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Truyền điện” để khởi động bài học. Nội dung: Nêu quan hệ giữa các đơn vị yến, tạ, tấn với ki-lô-gam.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi |
| **2. Luyện tập:**  - Mục tiêu:  - Nhận biết được các đơn vị đo khối lượng: yến, tạ, tấn và quan hệ giữa các đơn vị đó với ki-lô-gam.  - Thực hiện được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản.  - Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng.  - Cách tiến hành: | |
| \*Bài 1. (Làm việc cặp đôi) Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng.  + Em có nhận xét gì về số cân nặng của ba con vật?  - GV cho HS làm theo nhóm đôi.  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương.  \* Bài 2: Số? (Làm việc cá nhân) Chuyển đổi và tính toán với các số đo khối lượng  - GV phát phiếu bài tập và yêu cầu HS làm bài cá nhân  - Đổi phiếu soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - Nhận xét, tuyên dương HS  \*Bài 3: Chọn câu trả lời đúng (Làm việc nhóm 4)  - GV HD HS làm bài  + Theo đầu bài, phía sau mỗi ô cửa sẽ có ba con vật khác nhau, nhiệm vụ của Rô Bốt là gì?  - GV cho HS làm theo nhóm: Dựa theo gợi ý của đầu bài hãy chia sẻ nhận định đúng hay sai đối với từng câu mô tả khả năng cho trước.  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  \*Bài 4. (Làm việc cá nhân) Chuyển đổi và tính toán với các số đo khối lượng  - GV cùng HS phân tích bài toán  - GV nhận xét tuyên dương. | - 1 HS nêu yêu cầu bài tập: Xác định cân nặng của mỗi con vật. Biết rằng, số cân nặng của ba con vật đó là: 1 300kg, 1 tấn, 2 tấn.  + Số cân nặng của ba con vật đó chưa cùng 1 đơn vị đo.Ta phải đổi số cân nặng về cùng 1 đơn vị đo.  + Vậy bò Tây Tạng nặng 1 tấn, hươu cao cổ nặng 1 300kg, tê giác nặng 2 tấn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu yêu cầu bài tập  - HS nhận phiếu và làm bài tập, 3 HS làm phiếu to  - HS đổi phiếu soát, nhận xét.  - Nhận xét bài làm trên phiếu to  a. 4 yến 5kg = 45kg b. 5 tạ 5kg = 505kg  c. 6 tấn 40kg = 6040kg  d. 3 tạ 2 yến = 32 yến  e. 5 tấn 2 tạ = 52 tạ  g. 4 tấn 50 yến = 450 yến  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu yêu cầu bài  + Câu A sai vì con bò cân nặng 2 tạ = 200kg. Nên chắc chắn phía sau cánh cửa mà Rô-bốt chọn không có con bò nào nặng 20kg.  + Câu B sai vì con dê đen cân nặng 30kg = 3 yến. Nên phía sau cánh cửa mà Rô- bốt chọn không thể có con dê đen nặng 3 tạ.  + Câu C đúng vì phía sau một trong số ba ô cửa đó có một con dê trắng nặng 6 yến = 60kg.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu yêu cầu bài  - HS làm bài cá nhân  - 2-3 HS nêu kết quả  Vậy chiếc xe đó không thể chở thêm 90 thùng na dai.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết số liền trước, số liều sau, đọc số, viết số...  + Xe tải nặng khoảng 3 tấn, 5 tấn, 10 tấn  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  ................................................................................................................................................. | |

**LSĐL**

**BÀI 5: ĐỀN HÙNG VÀ LỄ GIỖ TỔ HÙNG VƯƠNG ( tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.1. Năng lực đặc thù**

*Năng lực lịch sử và địa lý:*

- Sử dụng tư liệu lịch sử và văn hóa dân gian, trình bày được những nét sơ lược về lễ giỗ tổ Hùng Vương.

- Kể lại được một số truyền thuyết liên quan đến Hùng Vương.

**2. Năng lực chung**

*- Tự chủ và tự học:*  Tìm hiểu về những câu chuyện truyền thuyết thời Hùng Vương.

*- Giao tiếp và hợp tác:* Tham gia hoạt động nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập trong nhóm và trước lớp.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Trả lời những câu hỏi, kể một số câu chuyện thời Hùng Vương, thể hiện được sự sáng tạo qua các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất**

*Yêu nước:* Yêu quê hương và tự hào về lịch sử quê hương, đất nước.

*Chăm chỉ*: Hoàn thành nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

*Trách nhiệm*: Có trách nhiệm với bản thân, với tập thể, với quê hương đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Lược hành chính tỉnh Phú Thọ

- Tranh ảnh, sơ đồ có liên quan đến bài học.

- Trò chơi Rung chuông vàng (thiết kế PowerPoint) - HS: bảng con và dụng cụ viết, xóa bảng.

- Máy tính, máy chiếu hoặc tivi (nếu có).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: Trò chơi Rung chuông vàng**  **a. Mục tiêu:**  **-** Kết nối được kiến thức của học sinh với nội dung kiến thức trong bài  - Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS.  b. Cách tiến hành  - Cho HS chơi TC Rung chuông vàng. *(Hệ thống câu hỏi ở phần phụ lục)*  [- GV](https://vndoc.com/goto?q=aHR0cHM6Ly93d3cueW91dHViZS5jb20vd2F0Y2g/dj10MWtEdlFmYWtmVQ==) cho HS xem video toàn cảnh về Đền Hùng và dẫn dắt HS vào bài học: <https://www.youtube.com/watch?v=G3DPz4zGztQ>  **2. Khám phá**  **2.2. Lễ giỗ Tổ Hùng Vương**  **Hoạt động 3: *Trình bày sơ lược về lễ giỗ Tổ Hùng Vương***  **a. Mục tiêu:** *Trình bày được những nét sơ lược về* *lễ giỗ Tổ Hùng Vương qua các tư liệu lịch sử và văn hóa dân gian.*  **b. Cách tiến hành**  - GV cho HS đọc thông tin trong mục 2, quan sát hình 3, xem video,  [https://www.youtube. com/watch?v=G3DPz4zGztQ](https://www.youtube.com/watch?v=G3DPz4zGztQ)  thảo luận nhóm 4 hoàn thành phiếu học tập, thời gian 2 phút:  *+ Cho biết lễ giỗ Tổ Hùng Vương diễn ra ở đâu và vào thời gian nào?*  *+ Nêu một số nét sơ lược về lễ giỗ Tổ Hùng Vương?*  *+ Phần hội trong lễ hội Đền Hùng thường diễn ra các hoạt động gì?*  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm làm cùng nội dung nhận xét, bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và chốt nội dung.  **- Cho hs xem đoạn phim lễ giỗ Tổ Hùng Vương**  **3. Luyện tập**  **a. Mục tiêu: *Củng cố kiến thức, kĩ năng đã học trong bài***  **b. Cách tiến hành**  - GV mời 1 HS đọc câu hỏi 1,2 phần luyện tập.  *- Phân loại những hoạt động dưới đây thuộc phần lễ hay phần hội trong lế giỗ Tổ Hùng Vương:* rước kiệu, thi gói bánh chưng, dâng hương, hát xoan, đọc văn tế, thi đấu thể thao*?*  - Mời cả lớp làm việc theo cặp đôi, đại diện các cặp trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **4. Vận dụng.**  \* **Mục tiêu:**  *+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.*  *+ Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào* thực tiễn  **\* Cách tiến hành:**  - Gv y/c hs lựa chọn một trong hai nhiệm vụ dưới đây (thực hiện ở nhà và trình bày vào tiết học sau):  1. Giới thiệu tóm tắt về lễ giỗ Tổ Hùng Vương .  + Nhận xét, tuyên dương học sinh.   1. **Củng cố, dặn dò**   - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. GV: *Ngày 6/12/2012, UNESCO đã công nhận “Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương” là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại*  + Hoàn thành bài tập phần Vận dụng.  + Đọc trước *Bài 6: Thiên nhiên vùng đồng bằng Bắc Bộ* | - HS tham gia chơi trò chơi Rung chuông vàng.  - HS đọc thông tin trong mục 2, quan sát hình 3, xem video, thảo luận nhóm4.  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  *+ Lễ giỗ Tổ Hùng Vương được tổ chức tại khu di tích lịch sử Đền Hùng, thuộc địa phận thành phố Việt Trì, huyện Lâm Thao và huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Trong đó, lễ tế và dâng hương được tổ chức tại đền Thượng….*    Đại diện nhóm trình bày, các nhóm nhận xét, bình chọn nhóm xuất sắc nhất.  - HS đọc câu hỏi.  - HS làm việc theo cặp đôi, đại diện các cặp trình bày.  - Lớp nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, ghi nhớ và thực hiện  - HS nhắc lại nội dung chính của bài.  - Lắng nghe |

**TIẾNG VIỆT**

**Bài: VIẾT BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết cách viết bài văn kể lại một câu chuyện đã học hoặc đã nghe.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về một câu chuyện cổ tích mà em yêu thích hoặc một câu chuyện trong sách giáo khoa Tiếng Việt.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng kể lại một câu chuyện đã học hoặc đã nghe, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng các câu chuyện cổ tích hoặc các câu chuyện đã được học, được nghe.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi: *Hộp quà bí mật* để khởi động bài học.  - GV giới thiệu bài mới. | - HS tham gia trò chơi | |
| **2. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Biết cách viết bài văn kể lại một câu chuyện đã học hoặc đã nghe.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1. Dựa vào dàn ý đã lập trong hoạt động Viết ở bài 14, viết bài văn theo yêu cầu của đề bài.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập  - GV HD HS đọc lại dàn ý đã viết ở hoạt động Viết bài 14.  - GV HD viết văn và hỗ trợ HS trong quá trình viết bài văn.  + Nhắc học sinh viết bài văn theo dàn ý đã lập + Hỗ trợ những HS hạn chế về kĩ năng viết  - GV nhận xét | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập. Cả lớp lắng nghe.  - 2 HS đọc lại dàn ý.  - HS viết văn theo yêu cầu |
| **Bài tập 2: Đọc soát và chỉnh sửa**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV HD HS đọc lại bài làm của mình để phát hiện lỗi  - YC HS rà soát lỗi theo gợi ý sau:    - GV HD HS sửa lỗi bài viết (nếu có)  - GV gợi ý học sinh viết lại một số câu hoặc đoạn cho hay hơn  - GV nhận xét, tuyên dương chung. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - HS đọc lại bài làm của mình để phát hiện lỗi  - HS rà soát lỗi trong bài viết  - HS có thể sửa lỗi trong bài làm của mình hoặc ghi lại những lỗi mình dự kiến sửa  - HS lắng nghe.  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người kể hay nhất”. Nội dung:  + Kể cho người thân nghe những điều em biết về cuộc sống và việc đi học của các bạn học sinh vùng cao.  - GV nhận xét, tuyên dương HS  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

*Thứ tư ngày tháng năm 20*

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 16: TRƯỚC NGÀY XA QUÊ (4 tiết)**

**Tiết 1+2: ĐỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện ***Trước ngày xa quê***.

- Biết đọc diễn cảm phù hợp với dòng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.

- Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua hành động, tâm trạng, cảm xúc,…

- Nhận biết được những chi tiết, sự việc chính trong diễn biến câu chuyện

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Tình yêu, sự gắn bó với quê hương là tình cảm tự nhiên của con người, hãy luôn nhớ, luôn yêu quê hương mình bằng những tình cảm đẹp đẽ nhất.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết trân trọng cảm xúc của bản thân, bạn bè và những người xung quanh.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết yêu quý và trân trọng cảm xúc của bản thân, bạn bè và những người xung quanh.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

\* GDKNS:Biết cách thể hiện tình cảm của bản thân đối với gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi: *Hộp quà bí mật* để khởi động bài học. | - HS tham gia trò chơi | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện ***Trước ngày xa quê***.  + Biết đọc diễn cảm phù hợp với dòng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ tình tiết bất ngờ hoặc những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự:  + Đoạn 1: từ đầu đến chuẩn bị lên đường.  + Đoạn 2: tiếp theo cho đến thầy và các bạn  + Đoạn 3: đoạn còn lại.  - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *lên đường, chiều trước ngày xa quê, nói chuyện, phẳng lì, nơi ấy thật xa lạ, lìm cây, …*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Quê tôi ở đây,/ con đường làng gồ ghề,/ vàng óng rơm mùa gặt,/ những lùm cây/ dấu đầy quả ổi, /quả mâm xôi chín mọng;…*  *-* GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2.  - GV nhận xét sửa sai. | | - HS lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  *-* 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của các nhân vật gửi vào tiếng nhạc như: *òa khóc như bị đòn aan, con đường làng gồ ghề, vàng óng rơm mùa gặt, những lùm cây dấu đầy quả ổi, quả mâm xôi chín mọng,…*  - Mời 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua hành động, tâm trạng, cảm xúc,…  + Nhận biết được những chi tiết, sự việc chính trong diễn biến câu chuyện  + Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Tình yêu, sự gắn bó với quê hương là tình cảm tự nhiên của con người, hãy luôn nhớ, luôn yêu quê hương mình bằng những tình cảm đẹp đẽ nhất.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.  - GV YC HS sử dụng từ điển tìm nghĩa của từ *nghịch ngợm, gồ ghề.*  - Gọi HS báo cáo kết quả  + Nghịch ngợm: là hay nghịch.  + Gồ ghề: mấp mô, lồi lõm  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk.  - YC HS thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi trong bài học  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Tìm chi tiết thể hiện cảm xúc của bạn nhỏ khi biết tin sẽ chuyển lên thành phố học  Câu 2: Buổi chia tay của bạn nhỏ với thầy giáo và các bạn có gì đặc biệt?  Câu 3: Hình ảnh quê hương hiện lên trong tâm trí của bạn nhỏ như thế nào trước ngày xa quê?  Câu 4: Nếu được dự buổi chia tay, em sẽ nói gì với bạn nhỏ?  - GV nhận xét, chốt lại  Câu 5: Theo em, tác giả muốn nói điều gì qua câu chuyện trên?  - GV nhận xét và chốt: **Tình yêu, sự gắn bó với quê hương là tình cảm tự nhiên của con người, hãy luôn nhớ, luôn yêu quê hương mình bằng những tình cảm đẹp đẽ nhất.**  \* GDKNS:Biết cách thể hiện tình cảm của bản thân đối với gia đình. | | - Cả lớp lắng nghe.  - HS sử dụng từ điển giải nghĩa từ mới  - HS báo cáo kết quả  - 1 HS đọc các câu hỏi:  - HS thảo luận nhóm 4 và trả lời các câu hỏi trong bài học  + Khi biết tin sẽ chuyển lên thành phố học, bạn nhỏ cảm thấy rất buồn, các chi tiết: “Nghe bố nói, tôi òa khóc như bị đòn oan. Tôi không muốn đi nhưng vẫn phải chuẩn bị lên đường.”  + Chiều trước ngày xa quê, các bạn và thầy giáo đến tiễn bạn nhỏ. Khác hẳn mọi khi, các bạn ít cười đùa, kẹo cũng chẳng ăn, chỉ thầm nhắc lại những trò nghịch ngợm vừa qua và ngẩn ngơ hỏi nhau thành phố nơi tôi sắp đến như thế nào, có giống quê mình không.  + Con đường làng gồ ghề, vàng óng rơm mùa gặt, những lùm cây dấu đầy quả ổi, quả mâm xôi chín mọng.  - HS trả lời theo ý hiểu  - HS nhắc lại nội dung bài học.   * Nêu tình cảm của mình đối với gia đình |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.  - Mời một số học sinh đọc nối tiếp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3.3. Luyện tập theo văn bản.**  1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm trong bài đọc những động từ thể hiện cảm xúc của các bạn nhỏ.  - Mời học sinh làm việc nhóm 4.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Đặt 2-3 câu nêu tình cảm của em đối với quê hương, trong đó có sử dụng động từ thể hiện tình cảm, cảm xúc  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.  - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em) | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Các nhóm tiến hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  + ngẩn ngơ, không (thích), muốn.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.  - HS trình bày kết quả |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi: *Hái hoa* để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn.  + Em hãy đọc diễn cảm đoạn 2 của bài *Trước ngày xa quê.*  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc diễn cảm | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  …....................................................................................................................................  ….................................................................................................................................... | | |

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 4: MỘT SỐ ĐƠN VỊ ĐO ĐẠI LƯỢNG**

Bài 17: LUYỆN TẬP (T2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết được các đơn vị đo khối lượng: yến, tạ, tấn và quan hệ giữa các đơn vị đó với ki-lô-gam.

- Thực hiện được việc tính toán với các số đo khối lượng.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Truyền điện” để khởi động bài học. Nội dung: Nêu quan hệ giữa các đơn vị yến, tạ, tấn với ki-lô-gam.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi |
| **2. Luyện tập:**  - Mục tiêu:  - Nhận biết được các đơn vị đo khối lượng: yến, tạ, tấn và quan hệ giữa các đơn vị đó với ki-lô-gam.  - Thực hiện được việc tính toán với các số đo khối lượng.  - Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng.  - Cách tiến hành: | |
| \*Bài 1. Số? (Làm việc cá nhân) Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng và thực hiện được việc tính toán với các số đo khối lượng  - GV và HS phân tích bài tập  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân, 1 HS làm bảng phụ  - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  \* Bài 2: Tính (Làm việc cá nhân) Chuyển đổi và tính toán với các số đo khối lượng  - GV HD HS làm bài  - GV phát phiếu bài tập và yêu cầu HS làm bài cá nhân  \*Bài 3: (Làm việc nhóm 4) Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến chuyển đổi số đo khối lượng và so sánh các số đo khối lượng.  - GV HD HS làm bài  - GV cho HS làm theo nhóm  - GV mời các nhóm trình bày.  \*Bài 4. (Làm việc nhóm 2) Chuyển đổi và giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo khối lượng.  - GV cùng HS phân tích bài toán  - GV cho HS làm theo nhóm  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét | - 1 HS nêu yêu cầu bài tập  - HS làm bài cá nhân, 1 HS làm bảng phụ  - HS đổi vở nhận xét bài  - Nhận xét, chữa bài trên bảng phụ  Bài giải  Đổi 1 tạ = 100kg  Cân nặng của chim cánh cụt con là:  100 – 80 = 20 (kg)  Đáp số: 20kg  - 1 HS nêu yêu cầu bài tập  a. 124 tấn + 76 tấn = 200 tấn  b. 365 yến – 199 yến = 166 yến  c. 20 tấn x 5 = 100 tấn  d. 2 400 tạ : 8 = 3 00 tạ  - 1 HS nêu yêu cầu bài  - Các nhóm làm việc theo phân công  - Các nhóm trình bày và chia sẻ nhận định của mình  - Các nhóm khác nhận xét.  + Những cây cầu mà voi con đi qua ghi các số đo là: 2 tạ, 1 tấn, 160kg.  - 1 HS nêu yêu cầu bài  + Cách giải quyết: Lượt đầu tiên, hai người có cân nặng 52kg và 45kg cùng nhau qua sông. Sau đó người có cân nặng 45kg chèo thuyền trở về. Lượt thứ hai, người có cân nặng 45kg và 50kg cùng nhau qua sông. Bài toán được giải quyết. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết số liền trước, số liều sau, đọc số, viết số... | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS tham gia chơi. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  ...................................................................................................................................................  ..................................................................................................................................................... | |

**HĐTN**

**CHỦ ĐỀ: NIỀM TỰ HÀO CỦA EM**

**Sinh hoạt theo chủ đề: CẢM XÚC CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Nhận diện được khả năng điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ của bản thân trong một số tình huống đơn giản.

- Làm được Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc thể hiện những kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc hiệu quả trong các tình huống.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết bộc lộ cảm xúc và nói được suy nghĩ của bản thân trong một số tình huống đơn giản.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng làm được Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc dựa vào các tình huống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm để hoàn thành công việc được giao.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn và lắng nghe trong tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để hoàn thành cuốn Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc theo yêu cầu.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm và hoàn thành cuốn Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc theo yêu cầu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức hát vận động theo bài hát *Gọi tên cảm xúc* để khởi động bài học.  <https://youtu.be/IiBQACx_qck>  - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + HS nhận diện được cảm xúc và suy nghĩ trong một số tình huống cụ thể.  + Biết cách điều chỉnh cảm xúc cho phù hợp trong các tình huống.  + Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Nhận diện và điều chỉnh cảm xúc (Làm việc nhóm, tổ)**  - GV tổ chức cho HS quan sát tranh trong SGK trang 24, 25, mô tả tình huống và nhận diện cảm xúc, suy nghĩ của các bạn nhỏ trong mỗi tình huống bằng hình thức phân vai.  - GV mời HS đọc TH 1:  - GV mời HS thảo luận nhóm 2 đưa ra cách xử lí trong tình huống trên.  - Mời đại diện 1-2 nhóm chia sẻ, các nhóm khác nhận xét bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương  - GV mời HS đọc Tình huống 2:  - GV mời HS thảo luận nhóm 2 đưa ra cách xử lí trong tình huống trên.  - Mời đại diện 1-2 nhóm chia sẻ, các nhóm khác nhận xét bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương  - GV mời một số HS chia sẻ bài học rút ra được sau khi đóng vai điều chỉnh cảm xúc trong các tình huống  + Em thích phần đóng vai điều chỉnh cảm xúc của nhóm nào? Vì sao?  + Em cảm thấy việc điều chỉnh cảm xúc trong các tình huống có khó không?  + Em học được điều gì về cách điều chỉnh cảm xúc trong các tình huống?  - GV kết luận: *Với các tình huống hằng ngày, các em có thể nảy sinh các cảm xúc như tức giận, lo lắng, buồn bã, thất vọng, chán nản,... Cần nhận diện và điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân cho phù hợp với các tình huống* | | - HS đọc tình huống.  - HS tiến hành thảo luận, phân vai dựng lại tình huống đưa ra cách xử lí.  - 2 -3 nhóm HS chia sẻ trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  VD: Nếu em là Vân em sẽ giữ bình tĩnh và giải thích cho bạn biết rằng trước khi mượn sạch của Linh thì quyển sách đã bị rách và mong bạn giữ bình tĩnh.  - HS đọc lại tình huống.  - HS tiến hành thảo luận, phân vai dựng lại tình huống đưa ra cách xử lí.  VD: Nếu em là Tân em sẽ hít thở thật sâu và giải thích cho bạn hiểu rõ rằng mình đã cố gắng để hoàn thành nhiệm vụ, thắng thua là chuyện hết sức bình thường.  - HS trả lời theo ý kiến cá nhân  - HS trả lời theo ý kiến cá nhân.  VD: Bài học em rút ra được sau mỗi tình huống: Cần giữ bình tĩnh, không nên cáu giận, và suy nghĩ một cách thấu đáo trước khi làm một điều gì đó. |
| **3. Luyện tập.**  **-** Mục tiêu:  + Làm được Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc thể hiện những kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc hiệu quả trong các tình huống. **-** Cách tiến hành: | | |
| **\* Hoạt động 2: Làm Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc (làm việc chung cả lớp)**  **-** GV tổ chức cho HS trao đổi với các bạn trong nhóm 4 về những kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc của bản thân theo các nội dung:  + Những kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc của bản thân;  + Những kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc hiệu quả học hỏi được từ các bạn  trong nhóm.  - GV nêu nhiệm vụ làm việc cá nhân: Bằng các đồ dùng đã chuẩn bị như giấy, bìa cứng, bút, bút màu, giấy màu, HS thiết kế Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc.  - GV tổ chức cho HS giới thiệu cẩm nang  với các bạn.  - GV khen ngợi sự sáng tạo của HS khi thiết kế Cẩm nang điều chỉnh cảm xúc. | - Lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm 4 thực hiện theo yêu cầu của GV.  - HS trong các nhóm chia sẻ về những kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc của bản thân.  - HS lắng nghe.    - Các HS khác nhận xét, đóng góp ý kiến. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: Biết điều chỉnh cảm xúc của bản thân.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Hộp quà bí mật.  + Khi cảm thấy tức giận em sẽ làm gì?  + Khi bị bạn bè hiểu lầm một chuyện gì đó, em cảm thấy thế nào. Em sẽ làm gì?.......  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ....................................................................................................................................................  ..................................................................................................................................................... | | |

*Thứ năm ngày tháng năm 20*

**TOÁN**

Bài 18: ĐỀ XI MÉT VUÔNG

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

1. Năng lực đặc thù:

- Nhận biết được đơn vị đo diện tích đề-xi-mét vuông, biết kí hiệu của đề-xi-mét vuông: dm2.

- Biết đổi và tính toán với các số đo diện tích (cm2,dm2

2. Năng lực chung: Năng lực tư duy, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

3. Phẩm chất: Chăm chỉ, cẩn thận, có tinh thần tự học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi |
| **2. Khám phá:**  - Mục tiêu:  - Nhận biết được đơn vị đo diện tích đề - xi - mét vuông.  - Thực hiện được việc chuyển đổi và tính toán với các số đo diện tích (cm2, dm2).  - Cách tiến hành: | |
| **\* Tìm hiểu tình huống:**  - GV đưa tình huống (SGK)  ? Bạn nhỏ lát nền ngôi nhà đồ chơi bằng 100 hình vuông có cạnh là 1cm thì diện tích ngôi nhà đồ chơi là bao nhiêu?  ? Vì sao em biết là 100 cm2?  - GV nhận xét, tuyên dương  - Yêu cầu: tìm độ dài của ngôi nhà đồ chơi theo đơn vị dm?  ? Tìm diện tích của phòng đồ chơi theo đơn vị dm?  - GV giới thiệu: dm2 cũng là đơn vị đo diện tích lớn hơn cm2 được viết tắt là dm2  ? Vậy 1dm2 bằng bao nhiêu cm2?  ? Em hiểu 1dm2 là gì?  GV đưa kết luận (pp)  + Đề - xi - mét vuông là một đơn vị đo diện tích.  + Đề - xi - mét vuông là diện tích của một hình vuông có cạnh dài là 1dm  + Đề - xi - mét vuông được viết tắt là dm2.  + 1dm2 = 100 cm2 | - HS đọc tình huống.  - Bạn nhỏ lát nền ngôi nhà đồ chơi bằng 100 hình vuông có cạnh là 1cm thì diện tích ngôi nhà đồ chơi là 100 cm2  - Vì mỗi 1 hình vuông có cạnh là 1cm sẽ có diện tích là 1cm2. Ngôi nhà lát bằng 100 hình vuông sẽ có diện tích là 100 cm2.  - Ngôi nhà đồ chơi hình vuông có cạnh 10cm hay bằng 1 dm.  - Diện tích của phòng đồ chơi sẽ là 1dm x 1dm= 1dm2  - 1dm2= 100cm2  - HS nhắc lại.  - 1dm2 là diện tích của một hình vuông có độ dài là 1dm  - HS đọc lại |
| **3. Hoạt động:**  - Mục tiêu:  - Thực hiện được việc chuyển đổi và tính toán với các số đo diện tích (cm2, dm2).  - Giải quyết được việc ước lượng kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 1. Viết và đọc số? (Làm việc cá nhân)**  - GV hướng dẫn học sinh làm miệng và kết hợp bảng con:  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: Số? (Làm việc nhóm 2)**  - GV chia nhóm 2, các nhóm làm vào phiếu bài tập.  - Đổi phiếu soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  **Bài 3: Quan sát hình vẽ rồi trải lời câu hỏi? (Làm việc nhóm 4 )**  - GV cho HS làm theo nhóm.  - GV mời các nhóm trình bày. | - 1 HS trả lời:  - HS đổi vở, soát, nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Các nhóm làm việc theo phân công.  a. 3 dm2 = 300 cm2. 300 cm2 = 3 dm2  b. 6 dm2 = 600 cm2, 600 cm2 = 6 dm2 6 dm2 50 cm2 = 650 cm2  - HS làm việc cá nhân - nhóm 4  - Đại diện nhóm trình bày: Câu trải lời đúng là câu B  - Các nhóm khác nhận xét. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi: Rung chuông vàng để củng cố kiến thức bài học  - GV tổng kết trò chơi. Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................. | |

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 16: TRƯỚC NGÀY XA QUÊ (4 tiết)**

**Tiết 3: VIẾT**

**Bài: TRẢ BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT CÂU CHUYỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết rút kinh nghiệm sau khi trả bài văn kể lại một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng kể lại một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng các câu chuyện cổ tích hoặc các câu chuyện đã được học, được nghe.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS hát kết hợp vận động theo nhạc.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia hoạt động |
| **2. Hoạt động.**  - Mục tiêu:  + Biết rút kinh nghiệm sau khi trả bài văn kể lại một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **2.1. Nghe thầy cô giáo nhận xét chung**  - GV nêu nhận xét về bài làm của lớp: Nhận xét chung về những ưu điểm và nhược điểm chính trong bài làm  - GV khen ngợi những bài viết hay  **2.2.** **Đọc lại bài làm và nhận xét của thầy cô để biết ưu điểm và nhược điểm trong bài**  - GV YC HS tự đọc bài của mình, đặc biệt, đọc thật kĩ những lời nhận xét của thầy, cô.  - GV nhận xét chung và chốt nội dung.  **2.3. Đọc bài làm trong nhóm hoặc bài được thầy cô khen, ghi lại những điều muốn học tập.**  - GV YC HS đọc và nghe đọc bài của bạn trong nhóm 4, đặc biệt, đọc thật kỹ những lời nhận xét của thầy cô.  - GV mời cả lớp làm việc nhóm 4.  - YC HS ghi lại những điều em muốn học tập  - GV nhận xét chung  **2.4. Sửa lỗi trong bài (nếu có) hoặc viết lại một đoạn cho hay hơn**  - GV HD cả lớp làm việc nhóm 2.  - GV HD HS chọn một sự việc nào đó trong câu chuyện và kể lại cho hay hơn.  - Gọi HS kể trước lớp  - GV nhận xét chung, tuyên dương HS | - HS lắng nghe  - HS đọc bài của mình và những lời nhận xét của thầy cô.  - HS nắm được ưu nhược điểm của mình qua lời nhận xét  - HS tự kiểm tra lại bài của mình theo những gợi ý sau:    - HS lắng nghe  - HS thực hiện nhóm 4 đọc cho nhau nghe về bài và lời nhận xét của thầy cô.  - HS ghi lại những điều em muốn học tập  - HS lắng nghe.  - HS cùng giúp nhau tìm cách sửa lỗi trong bài viết của mình (lỗi về nội dung như thông tin giới thiệu, các sự việc được kể, cảm xúc của người kể, ...; lỗi về hình thức như cách dùng từ, cách diễn đạ,t lỗi chính tả,...)  - HS chọn và kể trong nhóm 2  - 2-3 HS kể trước lớp |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.  + GV yêu cầu HS hoàn thiện lại bài văn của mình và kể lại cho người thân nghe  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ....................................................................................................................................... | |

**KHOA HỌC**

**BÀI 9: ÁNH SÁNG VỚI SỰ SỐNG (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được vai trò của ánh sáng đối với sự sống; liên hệ được các tính chất của ánh sáng với thực tế.

- Biết tránh ánh sáng quá mạnh chiếu vào mắt; không đọc, viết dưới ánh sáng quá yếu; thực hiện được tư thế ngồi học, giữ khoảng cách đọc, viết phù hợp để bảo vệ mắt, tránh bị cận thị

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, tìm được cách giải quyết vấn đề.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: trả lời các câu hỏi, giải quyết các tình huống trong bài.

- Năng lực giao tiếp hợp tác: tham gia thảo luận nhóm, trả lời các câu hỏi.

**3. Phẩm chất.**

- Trách nhiệm: hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Chăm chỉ: tích cực, thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Nhân ái: chia sẻ, giúp đỡ các bạn trong các hoạt động nhóm.

I**I. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: các hình trong bài 9.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động Khởi động:**  ***a. Mục tiêu:*** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về vai trò của ánh sáng trong đời sống.  b. Cách tiến hành: | |
| **-** Đặt câu hỏi: Điều gì sẽ xảy ra đối với sinh vật trên Trái Đất nếu không có ánh sáng mặt trời? | - Lắng nghe. |
| **2. Hình thành kiến thức mới.** | |
| **2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu vai trò của ánh sáng mặt trời đối với sự sống của con người, động vật và thực vật.**  ***a. Mục tiêu:*** HS nêu được vai trò của ánh sáng mặt trời đối với con người, động vật và thực vật.  ***b. Cách tiến hành:*** | |
| - GV chia HS thành các nhóm 4, yêu cầu mỗi nhóm quan sát các hình từ 1 đến 4 (SGK, trang 39), thảo luận và trả lời các câu hỏi:  + Ở hình 1, trẻ em sinh hoạt như thế nào khi được ánh sáng mặt trời sưởi ấm?  + Cây trồng trong hình 2 mọc nghiêng về hướng nào? Vì sao?  + Loài vật có thể sinh hoạt, tìm thức ăn trong bóng tối được không?  + Loài vật có cần sưởi ấm không?  + Ánh sáng mặt trời có vai trò như thế nào đối với sự sống của con người, động vật và thực vật?  - Mời đại diện các nhóm trình bày.  - YC HS nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét.  - GV cho HS tiếp tục quan sát các hình 5 và 6 (SGK, trang 40), thảo luận và trả lời các câu hỏi:  + Vì sao trại gia cầm được chiếu sáng như ở hình 5?  + Người ta thắp đèn trong vườn cây như ở hình 6 đề làm gì?  + Ánh sáng nhân tạo đem lại lợi ích gì trong việc chăn nuôi và trồng trọt?  - GV yêu cầu HS xem lại sơ đồ vòng tuần hoàn nước trong tự nhiên (SGK, trang 12) để trả lời câu hỏi: Ánh sáng mặt trời đóng vai trò quan trọng ở giai đoạn nào trong vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên?  - GV đề nghị HS: Kể các ví dụ khác thể hiện vai trò của ánh sáng trong đời sống.  - GV nhận xét và chốt lại | - Quan sát, lắng nghe, thảo luận theo yêu cầu.  + Trẻ em vui vẻ chơi đùa với nhau.  - Cây trồng nghiêng về hướng mặt trời. Vì sẽ hứng được nhiều ánh sáng nhất để quan hợp.  + Đa số loài vật không thể sinh hoạt, tìm thức ăn trong bóng tối.  + Loài vật cần được sưởi ấm.  + Ánh sáng mặt trời giúp con người, động vật có thể tìm thấy thức ăn, sinh hoạt, sưởi ấm, giúp thực vật có thể quang hợp.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe.  - HS thảo luận:  + Ánh sáng giúp gà thu nhận được thức ăn.  + Ánh sáng giúp vườn cây quang hợp và phát triển tốt…  - Trả lời: Ánh sáng mặt trời đóng vai trò quan trọng trong quá trình bay hơi và ngưng tụ của vòng tuần hoàn nước.  -…..  - Lắng nghe. |
| **2.2. Hoạt động 2: Cùng thảo luận**  ***a. Mục tiêu:*** HS nhận thức được tầm quan trọng của ánh sáng mặt trời đối với đời sống của con người và sự sinh trưởng, phát triển của động vật và thực vật.  ***b. Cách tiến hành:*** | |
| - GV chia lớp thành các nhóm 4, yêu cầu mỗi nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi: Đời sống của con người và động vật, thực vật sẽ bị ảnh hưởng như thế nào khi thiếu ánh sáng mặt trời? Vì sao?  ***\* Kết luận:*** Ánh sáng mặt trời cần cho sự sống của con người, động vật và thực vật. | + Con người và động vật sẽ không thể đi tìm tìm thức ăn, sinh hoạt.  + Thực vật không thể quang hợp.  + Sinh vật trên trái đất không thể tồn tại vì thời tiết lạnh giá |
| **2.3. Hoạt động 3: Sử dụng ánh sáng mặt trời trong đời sống:**  ***a. Mục tiêu:*** HS nhận thức được ích lợi của việc sinh hoạt dưới sánh sáng mặt trời và xác định được thời gian thích hợp nhất trong ngày để ra ngoài trời nắng.  ***b. Cách tiến hành:*** | |
| - GV yêu cầu HS quan sát và đọc thông tin trong hình 7 (SGK, trang 40), thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi: Em đồng tình với ý kiến của bạn nào? Vì sao?  - GV có thể tổ chức cho HS đóng vai để thể hiện nội dung tình huống.  - HS trả lời. GV nhận xét và rút ra kết luận. | - Quan sát tranh, thảo luận.  - Đóng vai.  - Trả lời: Em đồng ý với ý kiến của bạn nữ. Vì ánh sáng buổi sáng rất tốt cho sức khỏe. Còn ánh sáng buổi chiều sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe của con người.  - Lắng nghe. |
| **3. Hoạt động nối tiếp:**  ***a. Mục tiêu:*** Học sinh củng cố lại kiến thức đã học, chuẩn bị cho tiết học sau.  ***b. Cách tiến hành:***  - YC HS về nhà tìm hiểu về những dạng ánh sáng có thể gây hại cho mắt để chuẩn bị cho tiết học sau. | - Thực hiện theo yêu cầu của GV. |

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 16: TRƯỚC NGÀY XA QUÊ (4 tiết)**

**Tiết 4: ĐỌC MỞ RỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết trao đổi với bạn trong nhóm trong lớp về những trải nghiệm được nói đến trong câu chuyện đã đọc.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kĩ năng nói và nghe trong giao tiếp.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trao đổi về những trải nghiệm được nói đến trong câu chuyện đã đọc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi: *Hái hoa* để khởi động bài học.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi |
| **2. Hoạt động.**  - Mục tiêu:  + Biết trao đổi với bạn trong nhóm trong lớp về những trải nghiệm được nói đến trong câu chuyện đã đọc.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **2.1. Đọc câu chuyện về những trải nghiệm trong cuộc sống**  **Bài 1:** Đọc câu chuyện về những trải nghiệm trong cuộc sống  - GV HD HS dựa vào yêu cầu của bài tập để lựa chọn một câu chuyện về một trải nghiệm nào đó.  - GV gợi ý :  + Một chuyến đi dã ngoại với các bạn  + Một chuyến đi chơi với gia đình  + Một kỉ niệm đẹp  + Một lần bị điểm kém  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe cách thực hiện.  - HS lắng nghe và lựa chọn  - HS trả lời  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **2.2.Viết phiếu đọc sách theo mẫu.**  **Bài 2:** Viết phiếu đọc sách theo mẫu.  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2: Viết lại câu chuyện vừa giới thiệu ở bài tập 1 của mình vào phiếu gợi ý.  - GV nhận xét, tuyên dương HS  **2.3. Trao đổi với bạn về những trải nghiệm được nói đến trong câu chuyện đã đọc**  **Bài 3:** Trao đổi với bạn về những trải nghiệm được nói đến trong câu chuyện đã đọc  - HS trao đổi với các bạn về nội dung câu chuyện đã đọc (VD: Trải nghiệm đó mang lại cảm xúc gì? Trải nghiệm đó mang lại cho em bài học gì?, … | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  + HS ghi chép các thông tin cơ bản vào phiếụ đọc sách hoặc có thể trao đổi về nhân vật, năng khiếu của nhân vật trong câu chuyện theo nhóm.  + HS chia sẻ trong nhóm, ghi vào phiếu đọc sách các thông tin cơ bản trong phiếu và những lí do yêu thích câu chuyện.  - HS làm việc nhóm 4 trao đổi với các bạn về nội dung câu chuyện đã đọc  - Lớp theo dõi nêu ý kiến bổ sung  - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài  - GV cho HS thực hiện *Kể với người thân về những trải nghiệm được nói đến trong câu chuyện đã đọc.*  - GV- HS dưới lớp quan sát nhận xét.  - YC HS nói với người thân những cảm xúc của bạn nhỏ trong bài đọc *Trước ngày xa quê*  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe và thực hiện  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ 4: MỘT SỐ ĐƠN VỊ ĐO ĐẠI LƯỢNG**

Bài 18: MÉT VUÔNG

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Giúp HS nhận biết được đơn vị đo diện tích m2.

- Thực hiện được việc chuyển đổi và tính toán với số đo diện tích m2.

- Giải quyết được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản.

- Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo diện tích.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Phát triển năng lực tư duy về không gian thông qua việc ước lượng diện tích, độ to nhỏ của đồ vật, không gian.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá:**  - Mục tiêu:  - Giúp HS nhận biết được đơn vị đo diện tích m2.  - Thực hiện được việc chuyển đổi và tính toán với số đo diện tích m2.  - Giải quyết được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản.  - Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo diện tích và chuyển đổi số đo diện tích.  - Cách tiến hành: | |
| **\* Tìm hiểu tình huống:**  - GV đưa tình huống (SGK)  - Yêu cầu: tìm diện tích nền của căn phòng theo đơn vị dm2?  - GV đưa màn hình (pp):    ? Hình vuông lớn có cạnh dài bao nhiêu?  ? Hình vuông nhỏ có cạnh dài bao nhiêu?  ? Cạnh của hình vuông lớn gấp mấy lần cạnh của hình vuông nhỏ?  ? Mỗi hình vuông nhỏ có diện tích là bao nhiêu?  ? Hình vuông lớn bằng bao nhiêu hình vuông nhỏ ghép lại?  ? Vậy diện tích hình vuông lớn bằng bao nhiêu dm2?  => Hình vuông có diện tích là 1 m2 và được chia thành 100 hình vuông nhỏ, mỗi hình vuông nhỏ có diện tích là 1 dm2  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV giới thiệu:***Mét vuông*** *chính là* ***diện tích hình vuông có cạnh dài 1m.***  - *Mét vuông viết tắt là* ***m2***  (gv ghi bảng)  ? Vậy 1m2 = ….dm2 ?  ? 1dm 2 = …cm2 ?  ? 1m2 = … cm2 ?  ? Em hiểu 1m2 là gì?  - GV đưa kết luận (pp) | - HS đọc thầm tình huống.  ? Tranh vẽ gì?  ? Đóng vai 3 bạn nhỏ, thể hiện đoạn hội thoại?  ? Ta đã học những đơn vị đo diện tích nào?  ? Có thể tìm diện tích nền của căn phòng theo đơn vị cm2 không?  ? Có đơn vị đo diện tích nào lớn hơn những đơn vị đã học không?  - HS quan sát  - Cạnh dài 1m (10 dm)  - Cạnh dài 1dm.  - Gấp 10 lần.  - Là 1 dm2.  - Bằng 100 hình vuông nhỏ.  - Diện tích của nền căn phòng sẽ là 1 dm2 x 100 = 100 dm2  - HS lắng nghe  - HS nhắc lại  - 1m2 = 100 dm2  - 1dm2 = 100 cm2  - 1m2 = 10000 cm2  - 1m2 là diện tích của một hình vuông có độ dài là 1m |
| **3. Hoạt động:**  - Mục tiêu:  + Thực hiện được việc chuyển đổi và tính toán với số đo diện tích m2.  + Giải quyết được việc ước lượng các kết quả đo lường trong một số trường hợp đơn giản.  + Giải quyết được một số vấn đề thực tế liên quan đến đo diện tích.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Làm việc nhóm 2 vào PBT**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài 1.  ? Bài tập yêu cầu gì ?  - GV cho HS làm theo nhóm.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **Bài 2.** **Chọn đáp án phù hợp với đồ vật? (Làm việc theo nhóm 4)**  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **Bài 3. Số? (Làm việc cá nhân, cho hs chơi trò chơi Ai nhanh ai đúng)**  - - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - HS đọc  - Chọn số phù hợp với cách đọc.  + Bốn mươi ba mét vuông: 43 m2  + Hai trăm sáu mươi mét vuông: 260 m2  + Bốn mươi ba đề - xi - mét vuông: 43 dm2  + Bốn mươi ba xăng - ti - mét vuông: 43 cm2  - Các nhóm trình bày  - HS đọc  + Mặt bàn : 1 m2  + Bìa sách : 3 dm2  + Cục tẩy : 6 cm2  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS làm bảng con |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi: *Ai nhanh hơn?* để củng cố kiến thức bài học  - GV tổng kết trò chơi. Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS tham gia chơi. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  …………...................................................................................................................................  .................................................................................................................................................... | |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SHL: GÓC NHẬT KÍ CẢM XÚC.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS thiết kế được góc Nhật kí cảm xúc để HS trong lớp ghi lại cảm xúc của mình mỗi ngày

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có khả năng tự thiết kế được góc Nhật kí cảm xúc của mình

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thiết kế tranh sáng tạo, độc đáo và có ý nghĩa.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm về thiết kế được góc Nhật kí cảm xúc của bản thân.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ đẻ hoàn thành bức tranh.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

\* QVBPTE: Đất nước và cộng đồng

Nơi em cùng mọi người như một gia đình lớn

Bổn phận của em đối với đất nước và cộng đồng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Xây dựng kĩ năng quan sát , thực hành để nhận ra khả năng của bản thân - Cách tiến hành: | |
| - GV mời học sinh xem video Kĩ năng kiềm chế sự tức giận.  <https://youtu.be/mClBkFwKcZs>  - GV cùng trao đổi với HS về nội dung video  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS xem video.  - Cùng trao đổi với HS về nội dung video.  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu:  + HS thiết kế được góc Nhật kí cảm xúc để HS trong lớp ghi lại cảm xúc của mình mỗi ngày  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: Thiết kế góc Nhật kí cảm xúc**  ***1. Tổ chức thực hiện: Làm việc nhóm***  - GV cho HS quan sát hai bức tranh trong SGK trang 26, nhận xét về ý tưởng thiết kế góc Nhật kí cảm xúc trong tranh.  - Em có nhận xét gì về góc nhật kí cảm xúc của hai bức tranh? (về hình thức, trang trí, nội dung…..)  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 6 ý tưởng thiết kế góc Nhật kí cảm xúc để các bạn trong lớp ghi lại cảm xúc của mình mỗi ngày.  - GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm.  ***2. Tổ chức trình bày: làm việc chung cả lớp.***  - GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả:  + Giới thiệu và về cách sử dụng góc Nhật kí cảm xúc để các bạn trong lớp ghi lại cảm xúc của mình mỗi ngày .  + GV mời các nhóm khác nhận xét, bày tỏ cảm nhận về Nhật kí mình thích nhất  - GV hướng dẫn các nhóm treo nhật kí ở vị trí phù hợp nhất.  - Em sẽ Sử dụng góc Nhật kí cảm xúc để ghi lại những cảm xúc hằng ngày của mình như thế nào?  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  ***3. Tự đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Niềm tự hào của em.***  - GV hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Niềm tự hào của em đựa vào gợi ý:  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  \* QVBPTE: Đất nước và cộng đồng  - Nơi em cùng mọi người như một gia đình lớn  - Giáo dục bổn phận của em đối với đất nước và cộng đồng. | - HS lắng nghe GV phổ biến yêu càu hoạt động.  - Đưa ra ý kiến nhận xét về góc nhật kí cảm xúc của 2 bức tranh  - Các nhóm thảo luận xây dựng ý tưởng thiết kế góc Nhật kí cảm xúc  + Thiết kế cảm xúc    - Trao đổi, thảo luận ý tưởng thiết kế góc Nhật kí cảm xúc và phân công nhiệm vụ  cụ thể.  - HS tiến hành thiết kế góc Nhật kí cảm xúc  - Các nhóm trình bày kết quả.  - Giới thiệu về cách sử dụng góc Nhật kí cảm xúc để các bạn trong lớp ghi lại cảm xúc của mình mỗi ngày.  - Các nhóm khác nhận xét, bày tỏ cảm nhận về nhật kí mình thích nhất.  - Các nhóm treo nhật kí ở vị trí phù hợp nhất.  - Em có thể ghi lại cảm xúc hàng ngày của mình vào các hình ảnh mặt biểu hiện các trạng thái cảm xúc về lý do em chọn biểu tượng đó.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS làm việc cá nhân hoàn thành Phiếu tự đánh giá sau chủ đề trong Vở thực hành Hoạt động trải nghiệm 4.  Nêu bổn phận của em đối với đất nước và cộng đồng. |
| **5. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Chia sẻ những thành quả đã cùng bạn thực hiện được.  + Chia sẻ mhững sáng kiến của bản thân trước lớp trong việc xây dựng, thiết kế Góc nhật kí cảm xúc  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ................................................................................................................................................  ................................................................................................................................................. | |

**Duyệt của BGH Duyệt của tổ trưởng**